

Bản án số: 120/2024/LĐ-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v tranh chấp lao động
về tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Liên
- Bà Lâm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp lao động về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1214/2024/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1480/2024/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Bá N, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ C, D, Khu phố T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1

Địa chỉ: 136/32 L, Tổ H, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ T, sinh năm 1988, địa chỉ: 6 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi làm việc: 136/32 Lâm Thị H, Tổ H, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo pháp luật.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Ông Đào Bá N làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 (Sau đây gọi tắt là công ty) từ tháng 11/2023. Công việc chính của ông là tài xế lái xe vận chuyển hàng với lương tính 12%/chuyến hàng. Khi vào làm việc, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập hợp đồng. Ngày 26/3/2024, công ty cho ông N nghỉ việc nhưng công ty chưa trả lương tháng 2 và 3/2024 cho ông. Tiền lương tháng 02/2024 theo bảng lương là 12.150.000 đồng, tháng 3/2024 là 15.000.000 đồng (Gồm tiền cơm 6.000.000 đồng, vận chuyển 23 chuyến hàng).

Nay ông yêu cầu công ty T2 còn thiếu tháng 2 và 3/2024, tổng cộng 27.150.000 đồng cho ông.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cử đại diện đến Tòa án cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 12 tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ kiện.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự. Viện kiểm sát có kiến nghị khắc phục thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Hiện nay bị đơn chưa trả lương tháng 2 và 3/2024 cho nguyên đơn, bị đơn không phản đối các yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chưa đầy đủ chứng minh cho toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về đòi tiền lương tháng 02, không chấp nhận yêu cầu về đòi tiền lương tháng 3 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương còn thiếu trong quan hệ lao động nên đây là "Tranh chấp lao động về tiền lương". Bị đơn có trụ sở tại Quận

A, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về điều kiện khởi kiện:

Tranh chấp nói trên đã thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo "Biên bản Hòa giải tranh chấp lao động ngày 12/4/2024" của Phòng L1. Nguyên đơn đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật lao động năm 2019, khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về yêu cầu của các đương sự:

Hồ sơ thể hiện, ông Vũ T là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố H phúc đáp cho Tòa án). Quá trình giải quyết vụ án, ông Đào Bá N không cung cấp được cho Tòa án hợp đồng lao động vì ông N và công ty chỉ thỏa thuận làm việc bằng lời nói. Ông N cũng không cung cấp được thẻ nhân viên, bảng lương có xác nhận của công ty. Tuy nhiên, ông N có cung cấp sao kê tài khoản ngân hàng thể hiện đại diện theo pháp luật của công ty là ông Vũ T đã nhiều lần chuyển khoản tiền lương cho ông N trong quá trình ông N làm việc cho công ty. Điều này chứng minh lời khai của ông N về việc giữa ông N và công ty có xác lập quan hệ lao động từ tháng 11/2023 là có cơ sở. Xác định, ông N là nhân viên lái xe cho công ty, làm việc từ tháng 11/2023.

Mặc dù bảng lương tháng 02/2024 do ông N cung cấp cho Tòa án không có xác nhận của công ty nhưng bảng lương này thể hiện chi tiết từng chuyến xe, các thông tin được liệt kê cụ thể, rõ ràng. Đồng thời, phía bị đơn đã được Tòa án thông báo việc khởi kiện của nguyên đơn, thông báo tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, triệu tập bị đơn tham gia tố tụng nhưng phía bị đơn không đến Tòa án, không gửi văn bản phản đối các tình tiết, sự kiện nguyên đơn đưa ra. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận tài liệu do nguyên đơn đưa ra, xác định, công ty còn nợ ông N tiền lương tháng 02/2024 là 12.150.000 đồng. Đối với yêu cầu

về tiền lương tháng 3/2024 là 15.000.000 đồng, ông N không giải trình được số tiền lương này xuất phát từ những chuyến hàng nào ông đã thực hiện (L được tính theo phương thức 12%/chuyến hàng được người lao động thực hiện) nên ông không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình đối với lương tháng 3/2024. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông V về lương tháng 3/2024.

Theo quy định tại Điều 94 của Bộ luật lao động năm 2019, người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn nhưng đến nay công ty chưa trả tiền lương tháng 02/2024 cho ông N là ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Do đó, để bảo đảm các quyền và lợi ích của người lao động được pháp luật bảo vệ, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lương còn thiếu tháng 02/2024 là 12.150.000 đồng.

[5] *Về án phí lao động sơ thẩm:*

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Án phí là: $3\% \times 12.150.000 \text{ đồng} = 364.500 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn là người lao động khởi kiện đòi tiền lương nên được miễn nộp tiền án phí đối với một phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 13, Điều 94, khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 phải trả cho ông Đào Bá N tiền lương tháng 02 năm 2024 là 12.150.000 (Mười hai triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Đào Bá N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 phải trả cho ông Đào Bá N tiền lương tháng 3 năm 2024 là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 phải chịu án phí đối với một phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, án phí là 364.500 (Ba trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm) đồng.

3.2. Ông Đào Bá N là người lao động khởi kiện đòi tiền lương nên được miễn nộp tiền án phí đối với một phần yêu cầu về tiền lương tháng 3 năm 2024 không được chấp nhận.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- CC THADS Quận 12;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh